

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-PT
Ngày 21-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Thẩm phán: Ông Trương Huy Huân.

Bà Phạm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Huyền - Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Ông Lục Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/TLPT-HS ngày 22/8/2019 do có kháng cáo của bị cáo Bế Thành L đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên Bế Thành L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11/6/1978, tại huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Phai, xã Bạch Ngọc, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Xuân T, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1948; có vợ là Vương Thị T, sinh năm 1976; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 14/2010/HSST ngày 21/5/2010 của TAND huyện V xử phạt Bế Thành L 09 tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/01/2010 đến ngày 22/01/2010, còn 08 tháng 20 ngày tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 17 tháng 10 ngày, về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/11/2018; Hôm nay có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi có ý kiến của Chi bộ thôn, ngày 22/4/2018 Ban quản lý thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Hà Giang tổ chức họp thôn và tổ chức cho đấu thầu cho thuê đất ở khu rừng cộng đồng của thôn mục đích là để cho các hộ dân thuê trồng rừng để phát triển kinh tế với chu kỳ là 08 năm, diện tích khoảng hơn 10ha, ai đưa ra giá cao hơn thì sẽ trúng thầu. Kết quả nhóm của Bế Thành L đã trúng thầu với giá là 37.775.000 đồng (*ba mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Ngày 19/5/2018, Bế Thành L có đơn đề nghị gửi UBND xã B xin được thầu khu đất thôn P để trồng rừng (*trồng cây keo*). Ngày 20/6/2018, Ủy ban nhân dân xã B đã tiến hành khảo sát và kết luận: Trong tổng số diện tích đất rừng do Bế Thành L có đơn xin được trồng rừng là 12ha tại khu rừng thôn P, xã B thì chỉ có 2,2ha khu vực chân lô là trắng cỏ, cây bụi là đối tượng đất phù hợp đầu tư trồng rừng, còn lại 9,8ha là rừng sản xuất có cây tái sinh không đúng đối tượng trồng rừng và đề nghị Ban quản lý thôn phải có trách nhiệm giám sát không được tự ý chặt phá khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Mặc dù chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng trong thời gian từ ngày 19/7/2018 đến ngày 23/7/2018, Bế Thành L, Nguyễn Văn D, Lã Văn S, Hoàng Văn H, Hoàng Văn C, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Nguyễn Văn D1, Hoàng Văn M, Hoàng Văn H1 đã tự ý cùng nhau đi lên khu rừng sản xuất thôn P, xã B để phát rừng. Tất cả nhóm đã sử dụng 04 cưa máy, 10 con dao để cắt, chặt phát rừng (*phát trắng*).

Đến ngày 24/7/2018, Cơ quan Hạt kiểm lâm huyện V và UBND xã B tiến hành kiểm tra, phát hiện và lập biên bản theo quy định của pháp luật. Quá trình kiểm tra đã xác định: Địa điểm xảy ra vụ việc là tại tiểu khu 245, khoảnh 15, lô 43; loại rừng bị chặt, phá là rừng sản xuất, hiện trạng thực tế là rừng tự nhiên theo Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của UBND tỉnh Hà Giang; diện tích rừng bị chặt phá được xác định là $36.478m^2$ (*ba mươi sáu nghìn, bốn trăm bảy mươi tám mét vuông*); số lâm sản bị thiệt hại là 455 khúc = $51,986m^3$ (*năm mươi một phẩy chín trăm tám sáu mét khối*) loại gỗ từ nhóm V đến nhóm VII.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 30/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V định giá 455 khúc gỗ thông thường từ nhóm V đến nhóm VII có tổng khối lượng là $51,986m^3$ có giá trị là 52.300.000đ (*năm mươi hai triệu, ba trăm nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 16/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang quyết định truy tố đối với các bị cáo Bế Thành L, Nguyễn Văn D, Lã Văn S, Hoàng Văn H, Hoàng Văn C, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Nguyễn Văn D1, Hoàng Văn M, Hoàng Văn H1 về tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 12/7/2019, Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Bế Thành L phạm tội “Hủy hoại rừng”, xử phạt bị cáo 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Lã Văn S, Hoàng Văn H, Hoàng Văn C, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Nguyễn Văn D1, Hoàng Văn M, Hoàng Văn H1, quyết định về vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/7/2019, bị cáo Bé Thành L có đơn kháng cáo với nội dung: Bản thân bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, con còn nhỏ, bố mẹ đã già yếu, gia đình có nhiều khó khăn. Do đó, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Việc Tòa án nhân dân huyện V xét xử bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng mức hình phạt 40 tháng tù đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng minh bổ của bị cáo (ông Bé Xuân T) là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bé Thành L, sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Bé Thành L, cụ thể: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Bé Thành L phạm tội “Hủy hoại rừng”, xử phạt bị cáo L từ 36 đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo L đi chấp hành án hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Bé Thành L làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L xác nhận sau khi trúng thầu, mặc dù việc đấu thầu đất rừng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt và cho phép, trong thời gian từ ngày 19/7/2018 đến ngày 23/7/2018, bị cáo L đã cùng với 09 người khác tự ý cùng nhau đi lên khu rừng tại tiểu khu 245, khoảnh 15, lô 43 thuộc rừng sản xuất, hiện trạng thực tế là rừng tự nhiên theo Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của UBND tỉnh Hà Giang để chặt, phá với mục đích là để trồng cây Keo; diện tích rừng đã bị phát trắng là 36.478m²,

số lâm sản bị thiệt hại là 51,986m³ (loại gỗ thông thường từ nhóm V đến nhóm VII) có giá trị là 52.300.000 đồng. Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện V xét xử bị cáo Bé Thành L về tội "Hủy hoại rừng" theo điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì bị cáo L có các tình tiết giảm nhẹ là đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện UBND xã B có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đã được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng khi lượng hình.

Quá trình kháng cáo bản án của Tòa án nhân dân huyện V, kèm theo đơn kháng cáo bị cáo xuất trình thêm tài liệu là Huy chương kháng chiến hạng Nhất của ông Bé Xuân T là bố của bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo sống ở vùng sâu, vùng xa, phạm tội do thiếu hiểu biết về pháp luật.

Ngoài ra, gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ, vợ không có công ăn việc làm ổn định, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi dưỡng bố mẹ già.

Do đó, xét thấy yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L là có cơ sở nên cần chấp nhận giảm nhẹ một phần hình phạt tù đối với bị cáo.

[3.2] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo: Bị cáo là người có nhân thân xấu năm 2010 đã bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng; vai trò của bị cáo trong vụ án là người khởi xướng và thực hiện đặc lực hành vi phạm tội. Do đó, không có cơ sở để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Từ các nhận định trên, xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang về hình phạt.

[4] Ý kiến, quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Bé Thành L được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bé Thành L, sửa Bản án Hình sự sơ

thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Bé Thành L.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bé Thành L phạm tội “Hủy hoại rừng”, xử phạt bị cáo 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo L đi chấp hành án hình phạt tù.

2. Về án phí: Bị cáo Bé Thành L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THA HS Công an huyện V, tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện V, tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Hà Giang;
- Tòa án nhân dân huyện V;
- Thi hành án dân sự huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường